

Bản án số: 123/2022/DS-ST

Ngày: 01-8-2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thưa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Công Mẫn;

2. Ông Nguyễn Nhơn Vinh;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 100/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2022, về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 94/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Duy T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp GT, xã LT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo uỷ quyền: Anh Ngô Trung H, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: ấp GX, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang (có mặt);

(Theo văn bản uỷ quyền ngày 04/5/2022)

2. *Bị đơn:*

2.1. Chị Nguyễn Thị Thanh TH, sinh năm: 1995; (vắng mặt)

2.2. Anh Trần Tuấn C, sinh năm 1993; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp HP, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn anh Ngô Trung Hiếu trình bày:*

Ông T có cho vợ chồng anh C, chị TH vay nhiều lần tiền, không tính lãi suất. Đến ngày 07/01/2022 anh C chị TH tổng kết nợ lại là 260.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi tháng trả 10.000.000 đồng đến ngày 07/3/2024 sẽ hoàn tất nợ. Tuy nhiên

sau khi viết giấy biên nhận nợ ngày 07/01/2022 vợ chồng anh C chị TH không trả tiền cho ông T. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu anh C chị TH trả số tiền còn nợ là 260.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai, quá trình tố tụng anh Trần Tuấn C là bị đơn trình bày:*

Anh có vay của ông T số tiền 60.000.000 đồng vốn, thỏa thuận lãi suất 15%/tháng. Sau khi vay trả được 3 đến 4 tháng lãi thì ngưng, chưa trả vốn cho ông T. Giấy biên nhận ngày 07/01/2022 là do vợ chồng anh viết và ký tên do ông T ép buộc. Nay anh đồng ý trả 100.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin trả mỗi tháng 5.000.000 đồng.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị thanh TH vắng mặt không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại Phường M, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ vay. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: bị đơn chị TH, anh C vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[4]. Về nội dung vụ án:

Ông T khởi kiện yêu cầu anh C, chị TH phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền nợ 260.000.000 sau khi án có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn có cung cấp giấy biên nhận do vợ chồng anh T chị TH ký tên ngày 07/01/2022. Bị đơn anh C chỉ đồng ý trả số tiền 100.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh quá khó khăn xin trả mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày của nguyên đơn là có cơ sở, bởi vì giao dịch vay tiền giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, đã được các bên thừa nhận và thể hiện qua các biên nhận ngày 07/01/2022 mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Trong biên nhận thể hiện rõ vào ngày 07/01/2022 chị TH có vay tiền của ông T với số tiền 260.000.000 đồng, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng trong vòng 26 tháng sẽ hết nợ. Bị đơn chị TH vắng mặt không có ý kiến, còn anh T chỉ thừa nhận chỉ vay 60.000.000 đồng, giấy biên nhận ngày 07/01/2022 là do vợ chồng anh ký tên nhưng vì lý do ký tên là do bị ông T ép buộc. Lời trình bày của anh C là không có cơ sở, bởi vì không được nguyên đơn thừa nhận và ngoài lời

trình bày ra anh không chứng minh được việc bị ép buộc để ký nhận số nợ 260.000.000 đồng trên. Anh C và chị TH là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, cho nên phải chịu trách nhiệm cho việc ký tên vào biên nhận nợ của anh chị.

Xét thấy số tiền trên anh C, chị TH vay đã lâu, khi ký biên nhận thỏa thuận mỗi tháng trả 10.000.000 đồng nhưng vợ chồng anh C chị TH đã không trả tiền lãi cho ông T đúng quy định, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa ông T cho rằng đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả vốn nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa trả vốn cho nguyên đơn. Việc bị đơn xin trả dần là cố tình kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của anh C.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông T là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Anh C, chị TH phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Duy T.

Buộc anh Trần Tuấn C chị Nguyễn Thị Thanh TH có nghĩa vụ trả cho ông T 260.000.000 đồng, thời gian trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Buộc anh Trần Tuấn C chị Huỳnh Thị Thanh TH phải chịu 13.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ông Huỳnh Duy T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006771 ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thừa